|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thống kê**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương* *ngày tháng năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân cấp, phân quyền thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thống kê.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thống kê của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thống kê quốc gia, chính quyền địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong lĩnh vực thống kê.

**Điều 2. Nguyên tắc phân cấp, phân quyền**

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của [Hiến pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx" \t "_blank); phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Bảo đảm phân cấp triệt để các nhiệm vụ giữa cơ quan nhà nước ở trung ương với chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ, quyền điều hành của người đứng đầu Chính phủ đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về thống kê và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực thống kê.

3. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

4. Bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật.

6. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

**Điều 3. Phân quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thống kê**

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ ban hành danh mục và nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành:

a) Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã; hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và liên kết vùng được phân công.

b) Chế độ báo cáo thống kê quốc gia; chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã; chế độ báo cáo thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và liên kết vùng được phân công.

c) Chương trình điều tra thống kê quốc gia; quyết định thực hiện Tổng điều tra và ban hành phương án Tổng điều tra.

d) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam; danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; danh mục dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu; danh mục đơn vị hành chính Việt Nam; danh mục vùng; danh mục nghề nghiệp.

3. Thủ trưởng Cơ quan thống kê quốc gia ban hành:

a) Kế hoạch điều tra thống kê hằng năm của Cơ quan thống kê quốc gia.

b) Phương án điều tra của các cuộc điều tra thống kê trong Kế hoạch điều tra thống kê hằng năm của Cơ quan thống kê quốc gia và các cuộc điều tra thống kê do Bộ trưởng phân công.

c) Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Cơ quan thống kê quốc gia.

d) Quy trình thực hiện kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước.

4. Thủ trưởng cơ quan thống kê quốc gia tổ chức, thực hiện:

a) Điều phối hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến trong hoạt động thống kê nhà nước.

b) Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước; việc chấp hành các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước và chấp hành quy định của pháp luật thống kê.

5. Cơ quan thống kê quốc gia thẩm định:

a) Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và liên kết vùng do bộ, ngành được phân công.

b) Chế độ báo cáo thống kê bộ, ngành; chế độ báo cáo thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và liên kết vùng do bộ, ngành được phân công.

c) Phương án điều tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

d) Phân loại thống kê bộ, ngành.

6. Cơ quan thống kê quốc gia được quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thu thập thông tin, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và liên kết vùng được phân công chủ trì thu thập, biên soạn.

**Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực thống kê**

1. Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về thống kê trên địa bàn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và ban hành phương án điều tra thống kê thu thập thông tin thống kê phục vụ nhu cầu quản lý của địa phương sau khi được sự thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan thống kê quốc gia.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị định này được thực hiện đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Trường hợp có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự thủ tục giải quyết các thủ tục hành chính trong Nghị định này khác với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trước ngày 28 tháng 02 năm 2025 thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Trường hợp kéo dài thời hạn áp dụng Nghị định này thì Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, BTC (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |